

Bản án số: **47/2018/DS-PT**

Ngày 14-05-2018

V/v tranh chấp yêu cầu huỷ kết
quả bán đấu giá tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Viết Hùng

Ông Nguyễn Văn Khương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T-Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Mến -Kiểm sát viên.

Trong các ngày 07, 14 tháng 05 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2017/DSPT ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá, hợp đồng mua bán tài sản trúng đấu giá và huỷ kết quả bán đấu giá*”

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 23/2017/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện L bị kháng cáo, kháng nghị

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 24/2018/QĐPT-DS ngày 04 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

Ông **Đặng Anh T**, sinh năm 1949

Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1960

Cùng cư trú tại địa chỉ: Ấp Sóc Rung, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. “đều có mặt”

Ông **Đặng Anh T** uỷ quyền tham gia tố tụng cho ông **Phạm Đức H**, sinh năm 1967, cư trú tại địa chỉ: Tổ 2, khu phố N, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước. “có mặt”

- Bị đơn: **Chi cục Thi hành án dân sự huyện L**

Có trụ sở tại địa chỉ: thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước; người đại diện hợp pháp là ông **Phạm Anh N**, chức vụ Chi cục trưởng, uỷ quyền tham gia tố tụng

cho ông **Trần Tuấn A**, chức vụ Phó Chi Cục trưởng theo Văn bản ủy quyền ngày 15/01/2013. “có mặt”

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước

Có trụ sở tại địa chỉ: Đường T, phường T, thị xã Đ, tỉnh Bình Phước; người đại diện hợp pháp là ông **Ngô Điền L**, chức vụ Giám đốc, uỷ quyền tham gia tố tụng cho ông **Nhữ Đức C**, chức vụ Phó Giám đốc, theo Văn bản ủy quyền ngày 31/3/2014. “có mặt”

2. Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam

Có trụ sở tại địa chỉ: số 2, đường Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội; người đại diện hợp pháp là ông **Trịnh Ngọc Khánh**, chức vụ Chủ tịch Hội đồng thành viên, người được uỷ quyền tham gia tố tụng là ông **Lê Văn Sỹ**, chức vụ Phó Giám đốc Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn Việt Nam-Chi nhánh Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước theo Văn bản ủy quyền ngày 06/3/2017. “đều vắng mặt”

3. Ủy ban nhân dân huyện L

Có trụ sở tại địa chỉ: Thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước; người đại diện hợp pháp là ông **Hoàng Nhật T**, chức vụ Chủ tịch, uỷ quyền tham gia tố tụng cho ông **Lê T**, chức vụ Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện L theo Văn bản ủy quyền ngày 08/6/2017. “vắng mặt”

4. Ông Trần Văn H, sinh năm 1985

Cư trú tại địa chỉ: Khu phố Ninh Thịnh, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước, uỷ quyền tham gia tố tụng cho ông **Phạm Văn B**, cư trú tại địa chỉ: Khu phố Ninh Hoà, thị trấn L, huyện L, tỉnh Bình Phước theo Văn bản ủy quyền ngày 11/8/2016. “đều vắng mặt”

5. Ông Vũ Huy C, sinh năm 1970

6. Bà Võ Thị T, sinh năm 1971

Cùng cư trú tại địa chỉ: Ấp Thắng Lợi, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. “đều có mặt”

7. Anh Đặng Xuân M, sinh năm 1975

Cư trú tại địa chỉ: Xã Hiệp An, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Dương. “vắng mặt”

8. Anh Đặng Quang T, sinh năm 1987

9. Chị Đặng Thị Diệu N, sinh năm 1995

10. Anh Đặng Hoàng L, sinh năm 1997

Cùng cư trú tại địa chỉ: Ấp Sóc Rung, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước. “đều vắng mặt”

Anh T, chị N, anh L đều uỷ quyền tham gia tố tụng cho nguyên đơn ông **Đặng Anh T**.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn **Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L**; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông **Vũ Huy C**, **Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước**.

- *Viện kiểm sát kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Đặng Anh T và bà Nguyễn Thị T trình bày: Theo Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số 03/2012/QĐ-DS ngày 25/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện L thì ông Đặng Anh T và bà Nguyễn Thị T phải trả cho ông Vũ Huy C và bà Võ Thị T số tiền số tiền 470.000.000 đồng. Do ông T, bà T chưa trả nên Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L (sau đây gọi tắt là Chi cục THADS) đã tiến hành kê biên tài sản của ông T, bà T gồm một phần thửa đất có diện tích 13.107m² trong tổng diện tích 15.686m², tọa lạc tại ấp S, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước, đã được Ủy ban nhân dân (UBND) huyện L cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (GCNQSDĐ) số 422 ngày 09/10/2000 mang tên ông Đặng Anh T. Sau khi kê biên, ngày 09/11/2012 Chi cục THADS đã làm Hợp đồng bán đấu giá tài sản số 27/2012 với Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước (sau đây gọi tắt là TTDVBĐGTS) và ngày 14/12/2012 tiến hành bán đấu giá tài sản và người mua được tài sản bán đấu giá là ông Trần Văn H. Ông T, bà T cho rằng Chi cục THADS đã có sai phạm trong quá trình kê biên, bán đấu giá tài sản của ông T, bà T. Bởi vì, khi kê biên tài sản Chi cục thi hành án dân sự huyện L đã vi phạm Điều 6, Điều 74 của Luật thi hành án thì tài sản cấp cho hộ gia đình, mẹ ông T và các con ông T không nhận được thông báo và không biết được việc kê biên tài sản. Khi bán tài sản thì toàn bộ hộ gia đình ông T gồm mẹ và vợ chồng và các con đều không biết việc TTDVBĐGTS bán đấu giá tài sản của hộ gia đình, TTDVBĐGTS không niêm yết công khai tại nơi có tài sản, UBND xã L và nơi bán đấu giá tài sản là vi phạm Điều 28 Nghị định 17 ngày 04/3/2010 của Chính phủ. Khi bán xong tài sản thì lại có Công văn số 98 ngày 18 tháng 12 năm 2012 ngưng việc thu tiền còn phải bổ sung thêm một số thủ tục trong hồ sơ thi hành án cho đúng pháp luật. Vậy hồ sơ đó gồm nhưng văn bản gì, tài liệu gì, vi phạm như thế nào mà lại bổ sung? Như vậy việc kê biên và mua bán tài sản có đảm bảo khách quan hay không, biên bản kê biên ghi rõ số lượng cây cao su, nhưng hợp đồng mua bán tài sản chỉ ghi diện tích đất và cây trồng như vậy là không đúng thực tế, trong khi tài sản của ông T, bà T đang thế chấp Ngân hàng vay 200 triệu đồng đã trả lãi được 01 năm. Vì vậy, ông T, bà T yêu cầu huỷ bỏ Hợp đồng bán đấu giá tài sản số 27/2012 ngày 09/11/2012 giữa Chi cục THADS với TTDVBĐGTS, huỷ bỏ Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá giữa TDVBĐGTS với ông Trần Văn H ngày 05/4/2013, huỷ kết quả bán đấu giá tài sản và huỷ Quyết định cưỡng chế kê biên tài sản của Chi cục THADS huyện L.

Bị đơn Chi cục THADS huyện L trình bày: Theo Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số 03/2012/QĐ-DS ngày 25/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện L buộc ông Đặng Anh T và bà Nguyễn Thị T phải trả cho ông Vũ Huy C và bà Võ Thị T số tiền số tiền 470.000.000 đồng. Ngày 03/7/2012, ông C làm đơn

yêu cầu thi hành án yêu cầu ông T, bà T hoàn trả số tiền 470.000.000 đồng. Chi cục THADS đã thụ lý đơn yêu cầu thi hành án và ra Quyết định thi hành án số 117/QĐ-CCTHA ngày 09/7/2012 buộc ông T, bà T hoàn trả số tiền 470.000.000 đồng cho ông C, bà T. Quá trình thi hành án do ông T, bà T không tự nguyện thi hành án nên Chi cục THADS đã ra quyết định cưỡng chế kê biên quyền sử dụng đất số 23 ngày 14/8/2012 và thực hiện việc cưỡng chế kê biên tài sản vào ngày 23/8/2012. Tài sản kê biên là quyền sử dụng đất có diện tích 13.107m², trong đó có 300m² là đất thổ cư, 140 cây cao su 05 năm tuổi, 60 cây cao su 03 năm tuổi, 30 cây cao su 02 năm tuổi. Ngày 09/11/2012, Chi cục THADS đã ký Hợp đồng bán đấu giá tài sản số 27/2012 với TTDVBĐGTS tỉnh Bình Phước để bán đấu giá tài sản kê biên theo đúng quy định. Ngày 14/12/2012, TTDVBĐGTS tỉnh Bình Phước đã tổ chức bán đấu giá thành tài sản kê biên, người mua được tài sản bán đấu giá là ông Trần Văn H với giá 472.600.000 đồng. Ngày 18/12/2012, Chi cục THADS có làm công văn gửi TTDVBĐGTS tỉnh Bình Phước tạm ngưng thu tiền vì thủ tục chưa đầy đủ để Chi cục THADS bổ sung, sau đó Chi cục THADS đã bổ sung Thông báo số 81/TB – THA ngày 26 tháng 10 năm 2012 và Thông báo số 95/TB – THA ngày 30 tháng 10 năm 2012. Chi cục THADS đã thông báo cho ông T, bà T giao tài sản cho người mua trúng đấu giá tài sản. Do họ không tự nguyện giao nên Chi cục THADS đã tổ chức cưỡng chế giao tài sản cho người mua được tài sản bán đấu giá vào ngày 17/5/2013. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, bà T thì Chi cục THADS không đồng ý và yêu cầu xác định yêu cầu của người khởi kiện, tư cách tham gia tố tụng vì Chi cục THADS đã giao cho TTDVBĐGTS tỉnh Bình Phước bán tài sản đấu giá rồi, còn đương sự yêu cầu huỷ quyết định kê biên tài sản là thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành thi hành án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan TTDVBĐGTS tỉnh Bình Phước trình bày: Ngày 09/11/2012 giữa TTDVBĐGTS và Chi cục THADS huyện L đã ký kết Hợp đồng bán đấu giá tài sản số 27/2012 để bán đấu giá tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với phần đất có diện tích 13.107m², trong đó có 300m² đất thổ cư, tọa lạc tại ấp S, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước thuộc GCNQSDĐ số 422 do UBND huyện L cấp ngày 09/10/2000 mang tên hộ ông Đặng Anh T. Sau khi ký hợp đồng mua bán tài sản đấu giá, TTDVBĐGTS đã thực hiện việc thông báo, niêm yết bán đấu giá theo đúng quy định. Ngày 14/12/2012 TTDVBĐGTS đã tổ chức bán đấu giá tài sản và người mua được tài sản trúng đấu giá là ông Trần Văn H. Ông Trần Văn H đã nộp đủ tiền mua tài sản nên TTDVBĐGTS đã giao tài sản cho ông H. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông T, bà T thì TTDVBĐGTS tỉnh Bình Phước không chấp nhận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh L trình bày: Chi cục THADS huyện L đã thanh toán đầy đủ số tiền nợ mà ông T, bà T vay của Ngân hàng nên Ngân hàng không có yêu cầu gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân huyện L trình bày: Đối với việc khởi kiện của ông T, bà T thì UBND huyện Lyêu cầu giải quyết theo đúng quy định của pháp luật .

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn H trình bày: Ông H có mua được tài sản bán đấu giá do TTDVBĐGTS tỉnh Bình Phước tổ chức bán đấu giá với số tiền 472.600.000 đồng, sau khi nộp đủ tiền thì ông H đã được nhận tài sản và đã được UBND huyện L cấp GCNQSDĐ. Nguồn tiền để mua tài sản bán đấu giá trên là của riêng cá nhân ông H. Khi mua được tài sản bán đấu giá đến nay ông H chưa coi nới, xây dựng gì trên đất. Nay ông T, bà T khởi kiện thì ông H không có ý kiến gì. Nếu trường hợp kết quả bán đấu giá tài sản bị huỷ thì ông H yêu cầu được bồi thường thiệt hại do chênh lệch giá theo giá trị thị trường.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Huy C và bà Võ Thị T trình bày: Ông C, bà T là người được thi hành án theo Quyết định công nhận thỏa thuận của các đương sự số 03/2012/QĐ-DS ngày 25/6/2012 của Tòa án nhân dân huyện L. Do ông T, bà T không trả số tiền nợ 470.000.000 đồng cho ông C, bà T nên ông C, bà T đã yêu cầu thi hành án. Đến nay Chi cục THADS huyện L mới trả số tiền vay nợ của ông T, bà T cho ông C, bà T là 234.299.000 đồng, số tiền còn lại chưa trả là 235.701.000 đồng. Đến nay, ông T, bà T vẫn chưa trả số tiền vay nợ còn lại. Nay ông T, bà T khởi kiện thì ông C, bà T không đồng ý huỷ kết quả bán đấu giá, đồng thời ông C, bà T yêu cầu sớm được thi hành số tiền nợ còn lại.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2017/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Toà án nhân dân huyện L đã quyết định: “*Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đặng Anh T và bà Nguyễn Thị T.*”

Tuyên hợp đồng mua bán tài sản đấu giá số 27/2012 ngày 09/11/2012 giữa Chi cục THADS huyện L và TTDVBĐG tỉnh Bình Phước là vô hiệu. Tuyên biên bản bán đấu giá tài sản giữa Chi cục THADS huyện L với TTDVBĐGTS tỉnh Bình Phước ký ngày 14/12/2012 là vô hiệu. Tuyên hợp đồng mua bán tài sản trúng đấu giá giữa TTDVBĐGTS tỉnh Bình Phước với người trúng đấu giá ông Trần Văn H ký ngày 05/4/2013 là vô hiệu. Tuyên huỷ hợp đồng mua bán tài sản trúng đấu giá giữa TTDVBĐGTS tỉnh Bình Phước và ông Trần Văn H ký ngày 05/4/2013.

Hủy giấy GCNQSDĐ số CH00775 do UBND huyện L cấp ngày 05/11/2013 đứng tên ông Trần Văn H.

Ông Trần Văn H giao lại cho Chi cục THADS huyện L quyền sử dụng đất có diện tích 13.107m² và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc GCNQSDĐ số CH00775 do UBND huyện L cấp ngày 05/11/2013 đứng tên ông Trần Văn H, tọa lạc tại ấp S, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước để Chi cục THADS huyện L kê biên, bán đấu giá lại theo đúng quy định.

Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam- Chi nhánh L hoàn trả lại cho Chi cục THADS huyện L số tiền 200.794.444 đồng. Ông Vũ Huy C và bà Võ Thị T hoàn trả lại cho Chi cục THADS huyện L số tiền 234.299.000

đồng. Chi cục THADS huyện Lhoàn trả cho ông Trần Văn H số tiền 472.600.000 đồng.

Chi cục THADS huyện L và TTDVBĐGTS tỉnh Bình Phước liên đới bồi thường cho ông Trần Văn H số tiền 147.736.000 đồng, mỗi bên phải chịu ½ giá trị thiệt hại, tương ứng với số tiền mỗi bên phải bồi thường là 73.868.000 đồng.”; ngoài ra còn quyết định án phí, chi phí tố tụng khác, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Ngày 12/7/2017, bị đơn Chi cục THADS huyện L có đơn kháng cáo, đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định lại tư cách tố tụng của Chi cục THADS huyện L trong vụ án và đề nghị hủy toàn bộ Bản án Dân sự sơ thẩm.

Ngày 14/7/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan TTDVBĐGTS tỉnh Bình Phước có đơn kháng cáo đề nghị không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và hủy toàn bộ Bản án Dân sự sơ thẩm.

Ngày 12/5/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm tại Quyết định kháng nghị số 04/QĐ/KNPT-DS với nội dung đề nghị hủy toàn bộ Bản án Dân sự sơ thẩm.

Ngày 20/7/2017, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Vũ Huy C có đơn kháng cáo yêu cầu sửa Bản án Dân sự sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản.

Ý kiến của Kiểm sát viên Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước, chấp nhận một phần các yêu cầu kháng cáo của bị đơn Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước, ông Vũ Huy C, hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước nhận định như sau:

[1] Vụ án này do có các yêu cầu kháng cáo của bị đơn Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước, ông Vũ Huy C và Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước theo thủ tục phúc thẩm thuộc thẩm quyền giải quyết phúc thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước theo Điều 38 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Hợp đồng bán đấu giá tài sản số 27/2012 ngày 09/11/2012 được xác lập giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện L và Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước được thực hiện theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04-03-2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản nên nguyên đơn không có quyền khởi kiện yêu cầu hủy Hợp đồng bán đấu giá tài sản này. Còn đối với Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 27/HĐ – MB ngày 05/4/2013 giữa Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước và ông Trần Văn H được công chứng số 246A/quyền số 01 ngày 05/4/2013 của Văn phòng Công chứng số 2 tỉnh Bình Phước mà người phải thi hành án cho rằng việc tiến hành đấu giá bán tài sản của mình là không đúng thì họ chỉ có quyền khởi kiện đối với Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước để yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản theo quy định của pháp luật. Như vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định không chính xác quan hệ pháp luật và xác định bị đơn Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L là không đúng, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng dân sự làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố Hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá số 27/HĐ – MB ngày 05/4/2013 giữa Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước và ông Trần Văn H được công chứng số 246A/quyền số 01 ngày 05/4/2013 của Văn phòng Công chứng số 2 tỉnh Bình Phước vô hiệu và tuyên hủy đối với Hợp đồng này nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đưa Văn phòng Công chứng số 2 tỉnh Bình Phước tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là thiếu sót và không đúng pháp luật.

[4] Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn có những sai sót khác sau đây:

- Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu hủy kết quả bán đấu giá tài sản ngày 14/12/2012, Tòa án cấp sơ thẩm nhận định yêu cầu là có căn cứ nhưng không tuyên hủy kết quả bán đấu giá tài sản ngày 14/12/2012 do Đấu giá viên của Trung tâm Dịch vụ Bán đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước điều hành mà lại quyết định: *“Tuyên biên bản bán đấu giá tài sản giữa Chi cục THADS huyện L với TTDVBDGTS tỉnh Bình Phước ký ngày 14/12/2012 là vô hiệu”* là không phù hợp. Hợp đồng bị vô hiệu và bị hủy là khác nhau nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vừa tuyên hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá lập ngày 05/4/2013 vô hiệu vừa tuyên hủy hợp đồng này là mâu thuẫn, không đúng quy định của pháp luật.

- Tại các đơn khởi kiện bổ sung vào các ngày 14/4/2014, ngày 15/5/2014 và ngày 12/7/2014 có nội dung yêu cầu bồi thường thiệt hại về kinh tế do mất thu nhập, bồi thường hợp đồng với đối tác, thiệt hại về những tài sản do kê biên, bán đấu giá thiếu so với thực tế, đơn đều do nguyên đơn ông T, bà T ký tên. Ngày 19/4/2017, ông T rút đơn này nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không đình chỉ phần này đối với ông T là có thiếu sót. Bà T không có ký tên vào đơn rút yêu cầu khởi kiện bổ sung cùng với ông T nhưng Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét giải quyết yêu cầu của bà T cũng là thiếu sót, vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự .

- Tại thời điểm thực hiện giao kết hợp đồng bán đấu giá tài sản thi hành án, tiến hành bán đấu giá tài sản thi hành án, giao kết và thực hiện hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá thì Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản đã bị thay thế bởi Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04-03-2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản và Thông tư số 03/2005/TT-BTP ngày 04/5/2005 của Bộ Tư pháp đã bị thay thế bởi Thông tư số 23/2010/TT-BTP ngày 06/12/2010 của Bộ Tư pháp; nhưng Tòa án cấp sơ thẩm vẫn vận dụng các văn bản pháp luật đã bị thay thế để giải quyết vụ án là không đúng.

[5] Từ những căn cứ và lập luận nêu trên, xét thấy cần chấp nhận một phần các yêu cầu kháng cáo của bị đơn Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước, ông Vũ Huy C và chấp nhận Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước.

[6] Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[7] Án phí:

- *Án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí khác*: Được giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

- *Án phí dân sự phúc thẩm*: Do các yêu cầu kháng cáo của của bị đơn Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước, ông Vũ Huy C được chấp nhận một phần nên đều không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308, Điều 310 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Chấp nhận một phần các yêu cầu kháng cáo của bị đơn Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước, ông Vũ Huy C và chấp nhận Kháng nghị số 04/QĐ/KNPT-DS ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước.

Hủy toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 23/2017/DS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện L, chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện L giải quyết lại vụ án theo đúng quy định của pháp luật.

Án phí dân sự sơ thẩm và các chi phí khác: Được giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm, Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L, Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước và ông Vũ Huy C đều không phải chịu. Chi cục thi hành án Dân sự huyện L được hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0014771 ngày 18/7/2017. Trung tâm Dịch vụ bán đấu giá tài sản tỉnh Bình Phước được hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0014777 ngày 19/7/2017. Ông Vũ Huy C được hoàn trả lại số tiền 300.000 đồng tạm ứng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0014784 ngày 21/7/2017.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước;
- Toà án nhân dân huyện L;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Công thông tin điện tử Toà án nhân dân tối cao;
- Lưu HS, TDS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Nguyễn Văn Nhân

